

Bản án số: 230/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19 – 9 - 2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Lê Văn Chuộng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 389/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thanh T, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp TP, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp TP, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Dương Thanh T và anh Nguyễn Quốc T1 thống nhất trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T với anh T1 chung sống năm 1995, chung sống tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và đánh nhau. Nay anh chị yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1996 và Nguyễn Nhật T3, sinh năm 1998. Khi không công nhận vợ chồng, 02 người con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thanh T khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Quốc T1h là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị T, anh T1 có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 1995, chị T và anh T1 chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, chị T và anh T1 có 02 người con chung hiện đã trưởng thành. Khi không công nhận vợ chồng, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị T và anh T1 tự thỏa thuận về tài sản chung, anh chị không có nợ người khác và không có người khác nợ lại anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Dương Thanh T với anh Nguyễn Quốc T1 là vợ chồng.

2. Về án phí dân sự: Chị Dương Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0012954 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Dương Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trương Minh Thịnh**